



## Hình thức phân từ của động từ

### Phần 1 Giải thích ngữ pháp

Hình thức phân từ của động từ có hai loại: phân từ hiện tại (động từ nguyên thể + -ing) và phân từ quá khứ (động từ quy tắc + -ed). Phân từ hiện tại mang ý nghĩa chủ động, diễn tả hành động đang xảy ra, trong khi đó phân từ quá khứ mang ý nghĩa bị động, diễn tả hành động đã hoàn tất.

Hãy xem sự chuyển đổi giữa mệnh đề và cụm phân từ ở các ví dụ sau.

The sad condition of women ***working as domestics around the world*** received much media attention earlier this year in several highly publicized cases. (phân từ hiện tại) ←→ The sad condition of women ***who worked as domestics around the world*** received much media attention earlier this year in several highly publicized cases. (mệnh đề)

There might be a massive black hole at the center of our galaxy ***swallowing up stars at a very rapid rate***. (phân từ hiện tại) ←→ There might be a massive black hole at the center of our galaxy ***that is swallowing up stars at a very rapid rate***. (mệnh đề)

Among the people whom we like to call savages, all knowledge ***inherited by tradition*** is shared by all. (phân từ quá khứ) ←→ Among the people whom we like to call savages, all knowledge ***that is inherited by tradition*** is shared by all. (mệnh đề)

## 1. Chức năng ngữ pháp của phân từ

Phân từ có thể đóng vai trò của tính từ, trạng từ, bổ ngữ, v.v.

### 1) Phân từ được dùng làm tính từ

Phân từ có thể được dùng làm tính từ, bổ nghĩa cho danh từ.

All these activities may have **damaging** environmental impacts. (Cam 3, T2, R)

The education **offered through private schools** will help our country progress. (Cam 3, T1, S)

The scope of the problem **facing the world's cities** is immense. (Cam 3, T4, R)

### 2) Phân từ được dùng làm bổ ngữ

Phân từ có thể được dùng làm bổ ngữ, tương tự như chức năng của tính từ.

The minor employees remain because their job options are **limited**. (Cam 6, T3, R)

### 3) Phân từ được dùng làm trạng từ

Phân từ có thể được dùng làm trạng từ, diễn tả thời gian, điều kiện, cách thức, nguyên nhân, kết quả, v.v.

(1) Phân từ diễn tả thời gian

**Beginning as something unusual in a handful of big cities**, the new medium quickly found its way across the world. (Cam 4, G, TA, R)

**When woken at other times**, they reported no dreams.

(2) Phân từ diễn tả điều kiện

Guidance is good and beneficial **if done correctly**. (Cam 3, G, TA, W)

The slumber is so deep that, **if awoken**, the sleeper would be confused and disorientated. (Cam 5, G, TA, R)

(3) Phân từ diễn tả hành động bổ sung

I like Chinese food because I was brought up **eating it**. (Cam 4, T2, S)

Now many farmers have reverted to traditional farming methods, **referring to their ancestors' way to handle specific pest or disease problems**. (Cam 3, T2, W)

(4) Phân từ diễn tả cách thức

It was fired **using two rockets attached to either side of this tail**. (Cam 3, T1, R)

This medicine must be taken **as directed**. (Cam 3, G, TB, R)

(5) Phân từ diễn tả nguyên nhân

**Thinking she must be late**, Miss Brown decided to take a taxi.

**Affected with a serious disease**, he was no longer able to speak clearly.

(6) Phân từ diễn tả kết quả

Once the property values drop, the tax base will shrink, **making it necessary to cut back on needed services, further contributing to a decline in our community.** (Cam 3, G, TB, W)

Unfortunately, he has had to go into hospital for an operation, **leaving my aunt in charge of both the home and the business.** (Cam 3, G, TA, W)

As the experiment unfolded, the pupil would deliberately give the wrong answers to questions posed by the teacher, **thereby bringing on various electrical punishments.** (Cam 5, T1, R)

(7) Phân từ diễn tả mối quan hệ nhượng bộ

Trong trường hợp này, đứng trước phân từ thường là các liên từ chỉ quan hệ nhượng bộ như *though, although, v.v.*

The punchline is either a nonsense or, **though appearing silly,** has a clever second meaning. (Cam 5, T2, R)

Baekeland's invention, **although treated with disdain in its early years,** went on to enjoy an unparalleled popularity which lasted throughout the first half of the twentieth century. (Cam 5, T2, R)

(8) Phân từ bổ sung thông tin

Phân từ bổ sung thông tin cho chủ ngữ

Trong trường hợp này, động từ chính của câu thường có cấu trúc bị động.

Minutes later, many of the bees, marked by von Frisch, could be seen **eating at the bowls of sugar syrup.** (Cam 4, G, TB, R)

In 1928 some porpoises were photographed **working like beavers to push ashore a waterlogged mattress.**

Phân từ bổ sung thông tin cho túc từ

We try hard to keep our appointments **running to time.** (Cam 6, G, TA, R)

Employees who had been putting in 12-hour days, six days a week, found their time on the job **shrinking to 10 hours daily, then, finally, to 8 hours, five days a week.** (Cam 1, T3, R)

Certainly nobody wants to see our resources **used up** and our planet **poisoned by waste.** (Cam 5, G, TB, W)

I try to get most of my work **done** during the week so I can have more free time on the weekend. (Cam 3, T4, S)

(9) Phân từ còn được dùng trong những thành ngữ sau:

① have problem / trouble / difficulty / a difficult time doing sth. *gặp khó khăn khi làm gì*

Some have problems **getting to sleep.** (Cam 5, G, TA, R)

We've had difficulty **finding somewhere suitable.** (Cam 6, T1, L)

② spend money / time doing sth. *chi tiền / dành thời gian để làm gì*

Those who have spent some time **earning a living or traveling to other places** have a broader view of life and better personal resources to draw on. (Cam 5, T2, W)

③ waste time doing sth. *lãng phí thời gian để làm gì*

We can't waste our time **looking at ethereal scientific questions that don't help the coach work with an athlete and improve performance.** (Cam 6, T1, R)



## 2. Dạng hoàn thành và dạng bị động của phân từ hiện tại

### 1) Dạng hoàn thành của phân từ hiện tại

Cấu tạo cơ bản: having + V-ed, được dùng để diễn tả hành động xảy ra trước hành động của mệnh đề chính.

He was a wealthy New Yorker, **having recently made his fortune with the invention of a new photographic paper**. (Cam 5, T2, R)

**Having found what you need**, you'll find you can readily save texts on your personal computer space to print off when you need. (Cam 5, T4, L)

### 2) Dạng bị động của phân từ hiện tại

Cấu tạo cơ bản: being + V-ed, được dùng để chỉ mối quan hệ giữa phân từ hiện tại với chủ ngữ.

The fireflies are a huge group containing over 2,000 species, with new ones **being discovered all the time**. (Cam 5, G, TB, R)

The type of action needed against passive smoking should be similar to that **being taken against illegal drugs and AIDS**. (Cam 3, T1, R)

## 3. Cấu trúc ghép của phân từ

Có một số trường hợp chủ ngữ của phân từ không phải là chủ ngữ của câu; để xác định rõ người thực hiện hành động và hoàn chỉnh ý nghĩa của câu, bạn cần phải thêm chủ ngữ vào trước phân từ, do đó tạo ra cấu trúc ghép của phân từ.

### 1) Chủ ngữ + phân từ

There had, of course, been dictionaries in the past, **the first of these being a little book of some 120 pages**. (Cam 5, T1, R)

**Creative discovery being pleasurable**, humans have learned to find ways of milking this natural response. (Cam 5, T2, R)

Perhaps encouragingly, more than half of the pupils identified that it is human activities which are destroying rainforests, **some personalizing the responsibility by the use of terms such as "we are"**. (Cam 4, T1, R)

### 2) with + chủ ngữ + phân từ

Giới từ with có thể đi trước cấu trúc ghép của phân từ.

France and Italy were middle spenders; they spent equal amounts on toys, **with Italy spending more on personal stereos, tennis racquets and perfumes**. (Cam 3, T2, W)

In spite of limited communications, the message had spread around the country, **with members and branch officers stretching to as far away as Scotland**. (Cam 3, T4, R)

Since the seventeenth century, *with the advent of trading companies exporting manufactured textiles to North America and Asia*, the importation of cheap goods has often contributed to the destruction of local skills and indigenous markets. (Cam 3, T3, R)

Some pieces of furniture are still made without using any nails or screws, *with the pieces all hand-carved and fitting together perfectly*. (Cam 3, T2, W)

Once the expansion is complete, the number of flights will be greatly increased *with early departures extended to the weekends and the last flight to 11 p.m.* (Cam 3, G, TB, W)

#### 4. Cấu trúc phân từ độc lập

Giữa phân từ trong cấu trúc phân từ độc lập và chủ ngữ của câu có mối quan hệ về mặt logic.

allowing for, coming to the question of (speaking of, talking of) ..., depending on, getting back to (turning to), leaving aside, judging from, taking everything into consideration, viewing it from this point; ... speaking, briefly speaking, frankly speaking, generally speaking, personally speaking, precisely speaking, properly speaking, relatively speaking, roughly speaking, strictly speaking

*Turning to the new channel*, which type of programmes would you like to see more of? (Cam 2, T3, L)

*Leaving aside the philosophical question of whether anyone should have to breathe someone else's cigarette smoke*, the report suggests that the smoke experienced by many people in their daily lives is enough to produce substantial adverse effects on a person's heart and lungs. (Cam 3, T1, R)

*Looking at role ambiguity from the other side, from the point of view of the members of the role set*, lack of clarity in the role of the focal person can cause insecurity, lack of confidence, irritation and even anger among members of his role set. (Cam 3, T2, R)

*Turning now to the heart of the study*, in two divisions an attempt was made to change the supervision so that the decision levels were pushed down and detailed supervision of the workers reduced. (Cam 3, T4, R)

*Frankly speaking*, during the week, there's hardly any free time at all. (Cam 3, T4, S)

*Judging from the way it watches and tracks airborne flying fish*, it can apparently see fairly well through the air-water interface as well. (Cam 4, T1, R)

*Depending on demand*, we offer a range of sporting activities including football, badminton, basketball, table tennis, volleyball, weight training and aerobics. (Cam 2, G, TA, R)

#### 5. Giới từ có dạng phân từ

barring, concerning, considering, counting (including), excluding, failing, following, involving, notwithstanding, pending, regarding, respecting, saving, wanting

Farming shapes a third of the planet's land areas, not *counting* Antarctica. (Cam 3, T2, R)



For most goods, Germany was always the lowest spender, **excluding** tennis racquets and perfumes. (Cam 3, T2, W)

Only a few of the pupils mentioned that rainforest destruction may contribute to global warming.

This is surprising **considering** the high level of media coverage on this issue. (Cam 4, T1, R)

## Phần 2 Thực hành ngữ pháp

### 1. Tìm và gạch dưới phân từ hoặc cụm phân từ trong các câu sau.

1. Having been formulated they can and must be tested rigorously, using the appropriate methodology. (Cam 3, T1, R)
2. Discovered in the early 1800s and named nicotianine, the only essence now called nicotine is the main active ingredient of tobacco. (Cam 3, T1, R)
3. The Indian rockets used against the British were described by a British Captain serving in India as “an iron envelop about 200 millimetres long and 40 millimetres in diameter with sharp points at the top and a 3m-long bamboo guiding stick”. (Cam 3, T1, R)
4. No attempt was made to place a division in the program that would best fit its habitual methods of supervision used by the manager, assistant managers, supervisors and assistant supervisors. (Cam 3, T4, R)
5. A trade organization arguing for, say, weaker pollution controls is instantly seen as self-interested. (Cam 5, T1, R)
6. In the past, land scoured away from the coastline by the currents of the Mediterranean Sea used to be replaced by sediment brought down to the delta by the River Nile. (Cam 5, T3, R)
7. The study compared the proportion of wealth poured into transport by thirty-seven cities around the world. (Cam 6, T2, R)
8. Peter Smith, Professor of Psychology at the University of Sheffield, directed the Sheffield Anti-Bullying Intervention Project, funded by the Department for Education. (Cam 6, T4, R)
9. Unlike earlier fossils, this new find near the Bavarian town of Solnhofen contained delicate wing impressions, establishing definitely that the extinct reptile was capable of flight. (Cam 6, G, TB, R)
10. In textile areas it has long been customary for mothers to go out to work, but this practice has become so widespread that the working mother is now not an unusual factor in a child’s home life, the number of married women in employment having more than doubled in the last twenty-five years.
11. Robots also load and unload hot, heavy metal forms used in machines casting automobile and truck frames.
12. The robots used in nuclear power plants handle the radioactive materials, preventing human personnel from being exposed to radiation.

13. Engineers working on other advances are designing and experimenting with new types of metal hands and fingers, giving robots a sense of touch.
14. The conquering Europeans displayed the Aborigines, killing many, driving others from their traditional tribal lands, and eventually settling many of the tribal remnants on government reserves.

2. Dựa vào gợi ý tiếng Việt, điền phân từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau.

1. Despite substantial funding, results have been \_\_\_\_\_ (đáng thất vọng). (Cam 5, T3, R)
2. These research findings are \_\_\_\_\_ (lý thú, gây phấn khích). (Cam 5, T3, R)
3. \_\_\_\_\_ (Lịch sự) men like such a way of living.
4. Some time ago, an \_\_\_\_\_ (thú vị) discovery was made by archaeologists on the Aegean island of Kea.
5. The present situation is quite \_\_\_\_\_ (đáng khich lệ).
6. The instructions on the box are very \_\_\_\_\_ (khó hiểu, gây bối rối).
7. Poor governments in these \_\_\_\_\_ (xa xôi, cách biệt) areas have welcomed the new breed of "adventure tourist". (Cam 5, T4, R)
8. Our subjects have been exposed to worse and worse pollution for over 60 years. It's not \_\_\_\_\_ (gây ngạc nhiên) we see some effect. (Cam 6, T2, R)
9. In laboratory simulations of \_\_\_\_\_ (kích thích) activities such as driving, those who felt in control of their lives pumped out lower levels of stress hormones such as cortisol. (Cam 6, T2, R)
10. This basic approach is \_\_\_\_\_ (hữu hạn, có hạn) in the range of numbers that it can express. (Cam 6, T2, R)
11. In conclusion, I would say that change can be \_\_\_\_\_ (gây kích thích). (Cam 6, T4, W)
12. The prison population in the United States increased rapidly from 1970 to 1980 and this must be a \_\_\_\_\_ (gây lo lắng) trend. (Cam 2, T4, W)
13. An \_\_\_\_\_ (át hẳn, áp đảo) majority voted against the proposal.
14. A man without education, many of us believe, is an unfortunate victim of adverse circumstances \_\_\_\_\_ (bị tước đoạt) of one of the greatest twentieth-century opportunities.
15. The most \_\_\_\_\_ (thuyết phục) evidence of black holes comes from research into binary star systems.

3. Điền vào chỗ trống hình thức phân từ thích hợp của động từ được cho trong ngoặc.

1. A Physical Fitness Instructor works in health and fitness centers \_\_\_\_\_ (prepare) individual programs for ordinary members of the public. (Cam 2, T1, L)
2. Sports psychologists spend time with professional athletes \_\_\_\_\_ (help) them approach competition with a positive mental attitude to enable them to achieve their personal best. (Cam 2, T1, L)
3. They must be able to show students the basic techniques \_\_\_\_\_ (involve) in a wide range of activities. (Cam 2, T1, L)
4. Recreational Officers often find themselves \_\_\_\_\_ (work) for local government authorities and local groups.
5. It is much like a machine gun \_\_\_\_\_ (mount) on the rear of a boat. (Cam 3, T1, R)
6. The greenhouse effect is a natural phenomenon \_\_\_\_\_ (involve) the increase in global surface temperature due to the presence of greenhouse gases in the atmosphere. (Cam 3, G, T4, R)
7. \_\_\_\_\_ (compare) measurements for fifteen orders of mammal, he and his team found larger brains are linked to greater playfulness. (Cam 4, T2, R)
8. Young adults may end up never \_\_\_\_\_ (return) to their studies. (Cam 5, T2, W)
9. \_\_\_\_\_ (survive) there for centuries, they believe their wealth of traditional knowledge is vital to the task. (Cam 6, T1, R)
10. This means I will start my work a week later than originally \_\_\_\_\_ (plan). (Cam 3, G, TA, W)
11. Fancy Foods will pay a reward of \$10,000 to \$50,000 for information which leads to the conviction of any person \_\_\_\_\_ (find) guilty of placing metal pieces in its products. (Cam 3, G, TB, R)
12. \_\_\_\_\_ (speak) lies are invariably tiresome and may actually be dishonest.
13. Children don't feel \_\_\_\_\_ (isolate), because they can get help from their friends. (Cam 2, T2, L)
14. A long cylindrical tube was propped up by two sticks and fastened to the top of the launcher, thereby \_\_\_\_\_ (allow) the rockets to be inserted and lit from the other end. (Cam 3, T1, R)
15. Out of these sensory data — commonly \_\_\_\_\_ (refer) to as “facts” — generalizations will form. (Cam 3, T1, R)
16. Germany spent almost the same amount for all six consumer goods, \_\_\_\_\_ (range) from just below to just above 1.5 million pounds sterling. (Cam 3, T2, W)
17. \_\_\_\_\_ (form) in 1903 by the political campaigner Mrs Emmeline Pankhurst and her daughters Christabel and Sylvia, the WSPU began an educated campaign to put women's suffrage on the political agenda. (Cam 3, T4, R)



18. It illustrates the intelligence \_\_\_\_\_ (employ) by women who were at that time deemed by several politicians to have "brains too small to know how to vote". (Cam 3, T4, R)
19. The following is a description of an important study \_\_\_\_\_ (conduct) by the Institute for Social Research designed to answer these questions. (Cam 3, T4, R)
20. A rocket motor's "bullets" are minute, high-speed particles \_\_\_\_\_ (produce) by burning propellants in a suitable chamber. (Cam 3, T1, R)
21. You would have to go back to 1750 or so to find a majority of the workforce in this country \_\_\_\_\_ (work) in agriculture. (Cam 2, T2, L)
22. As you will see next week, the typical farm here in the north is a small, family-run concern, \_\_\_\_\_ (produce) mainly wool and timber for the market. (Cam 2, T2, L)
23. There are \_\_\_\_\_ (mark) differences between regions. (Cam 2, T2, L)
24. Finally in this short talk, I would like to say a little about the challenges \_\_\_\_\_ (face) farmers. (Cam 2, T2, L)
25. I think we need more about things like local information, you know, \_\_\_\_\_ (provide) a service for the community. (Cam 2, T3, L)
26. The CSIRO imported insects from about 50 different species of dung beetle, from Asia, Europe and Africa, \_\_\_\_\_ (aim) to match them to different climatic zones. (Cam 3, T2, R)
27. Internet shoppers can compare models and brands and reach a more \_\_\_\_\_ (inform) decision about the manufacturer that can best meet their specific needs. (Cam 3, T4, S)
28. All bank charges \_\_\_\_\_ (incur) in sending money to Ashwood College must be paid by the student. (Cam 3, G, T4, R)
29. The second mistake we often make when \_\_\_\_\_ (strike) with extreme back pain is to go to bed and stay there. (Cam 3, T1, L)
30. \_\_\_\_\_ (satisfy) the requirements of practical necessity, most people go no further.
31. As long as they get the work \_\_\_\_\_ (do) on time, it doesn't really matter when they do it. (Cam 4, T2, S)
32. Earlier this century Karl Von Frisch, a professor of Zoology at Munich University, spent decades of "the purest joy of discovery" \_\_\_\_\_ (unravel) the mysteries of bee behavior. (Cam 4, G, TB, R)
33. This continued for 7,000 years, eventually \_\_\_\_\_ (cover) a region of over 22,000 square kilometers with layers of fertile silt. (Cam 5, T3, R)
34. Healthy individuals \_\_\_\_\_ (sleep) less than five hours or even as little as two hours in every 24 hours are rare. (Cam 5, G, TA, R)
35. \_\_\_\_\_ (read) through the case study, can you just summarize what the problems were that Box Telecom had to take on board? (Cam 5, T4, L)
36. The first potential location is outside the town itself, and is sited just off the main road to the town of Hindon, \_\_\_\_\_ (lie) 12 kms to the north-west.
37. A wire-frame model of a champion swimmer slices through the water, her arms \_\_\_\_\_ (move) in slow motion. (Cam 6, T1, R)

38. The explanation for this seems to be that it is valuable to place people \_\_\_\_\_  
(work) in related fields together. (Cam 6, T2, R)
39. The star as \_\_\_\_\_ (magnify) human self is one of cinema's most strange and  
enduring legacies. (Cam 6, T3, R)
40. \_\_\_\_\_ (compare) with control animals that eat normally, caloric-restricted  
monkeys have lower body temperatures and levels of the pancreatic hormone insulin.  
(Cam 6, T3, R)
41. I tend to agree that young children can be negatively affected by too much time \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (spend) on the computer every day. (Cam 6, G, TB, W)
42. \_\_\_\_\_ (sit) in front of a screen for too long can be damaging to both the eyes  
and the physical posture of a young child. (Cam 6, G, TB, W)
43. A far greater number of women are now passing through higher education,  
(make) them better qualified to move into management positions. (Cam 1, T4, R)
44. Almost any day a young porpoise may be seen \_\_\_\_\_ (try) to turn a 300-pound  
sea turtle over by sticking his snout under the edge of his shell and pushing up for dear life.
45. Food handlers are those \_\_\_\_\_ (concern) with preparing and serving  
unwrapped food. (Cam 6, G, TA, R)
46. There are seven types of scholarship offered by Bramley College to  
(enroll) international students to assist with the costs of their courses. (Cam 6, G, TA, R)
47. Paw prints were seen in a number of places and puma fur was found \_\_\_\_\_  
(cling) to bushes.

4. Tìm lỗi sai trong số những phần được gạch dưới ở các câu sau và sửa lại cho đúng.

1. Cylindrical in shape, making of wood, and hanging from string, it was moved to and fro by  
A B C  
steam blowing out from small exhaust ports at either end. (Cam 3, T1, R)  
D
2. The British rocket differed from the Indian version in that it was completely encased in a stout,  
iron cylinder, terminating in a conical head, measuring one metre in diameter and having a stick  
A B C  
almost five metres long and constructing in such a way that it could be firmly attached to the  
D  
body of the rocket. (Cam 3, T1, R)
3. Research being conducted in two countries of Southern California is reaching similarly  
A  
disturbed conclusions concerning this little understood pollutant. (Cam 3, T4, R)  
B C D



4. Photographs depict vivid scenes of a suffragette's life: WSPU members on a self-proclaimed "monster" march, wearing their official uniforms of a white frock decorating with purple, white and green accessories; women selling *The Suffragette* at street corners, or chalking up pavements with details of a forthcoming meeting. (Cam 3, T4, R)
- A  
B C  
D
5. The program begins with a short film devised by the "antis" — those opposing to women having the vote — depicting a suffragette as a fierce harridan bullying her poor, abused husband. (Cam 3, T4, R)
- A B C  
D
6. A commonly drawing distinction is between pre-history, i.e. the period before written records and history in the narrow sense, meaning the study of the past using written evidence. (Cam 4, T4, R)
- A B  
C D
7. When fully developing, this system will enable him to build a biomechanical profile for coaches to use to help budding swimmers. (Cam 6, T1, R)
- A B C  
D
8. Inuit families going off on snowmobiles to prepare their summer hunting camps have found themselves cutting off from home by a sea of mud, following early thaws. (Cam 6, T1, R)
- A B  
C D
9. One intervention, consumption of a low-calorie yet nutritionally balancing diet, works incredibly well in a broad range of animals, increasing longevity and prolonging good health. (Cam 6, T3, R)
- A B  
C D
10. Scientists first recognized the value of the practice more than 60 years ago, when they found that rats fed a low-calorie diet lived longer on average than free-feeding rats and also had a reducing incidence of conditions that become increasingly common in old age. (Cam 6, T3, R)
- A B C  
D
11. The rat findings have been replicated many times and extended to creatures ranging from yeast to fruit flies, worms, fish, spiders, mice and hamsters. Until fairly recently, the studies were limiting to short-lived creatures genetically distant from human. But caloric-restriction projects
- A B  
C

underway in two species more closely related to humans have made scientists optimistic that CR

D

mimetics could help people. (Cam 6, T3, R)

12. As part of your weekly schedule, it is also advisable to consider exactly what you have to do in

A

B

that week, and make sure that you tackle the most significant tasks first, leave the easier or less

C

D

urgent areas of your work until later. (Cam 6, G, TB, R)

13. Most researchers conclude that pterosaurs are descending from a small tree-dwelling reptile

A

B

C

that spent its life jumping between branches. (Cam 6, G, TB, R)

D

14. It has a beak the size of a man and wings wider than those of many of the planes exhibiting

A

nearby. This pterosaur had wings over 11 meters wide, making it the largest flying animal ever

B

C

D

known. (Cam 6, G, TB, R)

15. Isolated from the host environment and the local people, the mass tourist travels in guided

A

B

groups and finds pleasure in inauthentic contriving attractions, gullibly enjoying the pseudo-events

C

D

and disregarding the real world outside. (Cam 1, T2, R)

16. Recently, however, it has been experiencing something of a renaissance, with renewing demand

A

B

for original Bakelite objects in the collectors' marketplace, and museums, societies and dedicated individuals once again appreciating the style and originality of this innovative material.

C

D

(Cam 5, T2, R)

## 5. Đổi phần gạch dưới trong các câu sau sang hình thức phân từ thích hợp.

1. The lungs and brains of children who grow up in polluted air offer further evidence of its destructive power. (Cam 3, T4, R)
2. The most notable of these was the Woman's Exhibition, which took place in 1909 in a Knights-bridge ice-skating rink. (Cam 3, T4, R)
3. As schooling begins earlier and becomes increasingly exam-oriented, play is likely to get even less of a look-in. (Cam 4, T2, R)



4. Smoking is a known handicap to sleep, and one survey shows that ex-smokers got to sleep in 18 minutes rather than their earlier average of 52 minutes. (Cam 5, G, TA, R)
5. There are obvious advantages in this, the main one of which is that you can study in a much more intensive way, which suits some people much better. (Cam 5, T1, L)
6. At the turn of the 20th century, agriculture and manufacturing were the two most important sectors almost everywhere, which accounted for about 70% of total output in Germany, Italy and France. (Cam 6, T1, R)
7. In the years that have followed, more and more rail systems have been put in, dramatically changing the nature of the city. (Cam 6, T2, R)
8. There may be other factors that contribute. (Cam 6, T2, R)
9. On the downside, the data also reveals failures in public health that have caused surges in some illnesses. (Cam 6, T2, R)
10. One interesting correlation Manton uncovered is that better-educated people are likely to live longer. (Cam 6, T2, R)
11. It is impossible to learn the sequence of events that led to our developing the concept of number. (Cam 6, T2, R)
12. The numeration system of the Tsimshian language in British Columbia contains seven distinct sets of words for numbers according to the class of the item that is being counted. (Cam 6, T2, R)
13. Students may not bring vehicles into the grounds during the working day unless they have been given special permission by the Security Officer. (Cam 2, G, TA, R)
14. If all things are equal, we'd be better off spreading around the work. (Cam 1, T3, R)
15. Many strange new means of transport have been developed in our century, the strangest of which is perhaps the hovercraft.
16. Nicotine and other toxins in cigarette smoke activate small blood cells, which increases the likelihood of blood clots, and thereby affects blood circulation through the body. (Cam 3, T1, R)

6. Đổi các cụm phân từ được gạch dưới trong các câu sau sang mệnh đề một cách thích hợp.

1. The rocket, placed in a similar position to other rocket-propelled arrows, was designed to increase the range. (Cam 3, T1, R)
2. In 1990, smoking caused more than 84,000 deaths, mainly resulting from such problems as pneumonia, bronchitis and influenza. (Cam 3, T1, R)
3. Australia is receiving an increasingly higher percentage of Japanese tourists every year, proving that Australia is an increasingly popular destination for Japanese tourists. (Cam 3, T1, W)
4. Food consumption of stags increased during the winter, reaching a peak in February/March. (Cam 3, T3, R)
5. Viewed from this angle, humor is just a form of creative insight, a sudden leap to a new perspective. (Cam 5, T2, R)
6. Apart from self-help therapy such as regular exercise, there are psychological treatments, including relaxation training and therapy aimed at getting rid of pre-sleep worries and anxieties. (Cam 5, G, TA, R)
7. Public infrastructure did not keep pace with urban sprawl, causing massive congestion problems which now make commuting times far higher. (Cam 6, T2, R)
8. European languages, when traced back to their earlier version, are very poor in the number of words and expressions. (Cam 6, T2, R)
9. Counting is not directly related to the formation of a number concept because it is possible to count by matching the items being counted against a group of pebbles, grains of corn, or the counter's fingers. (Cam 6, T2, R)
10. Uncontested in the air, pterosaurs colonized all continents and evolved into a vast array of shapes and sizes. (Cam 6, G, TB, R)
11. Once selected, they are boiled in water and the threads can be separated in the unwinding stage. (Cam 6, T3, W)



12. A university permit does not entitle them to park in Hall car parks, however, unless authorized by the Warden of the Hall concerned. (Cam 2, G, TA, R)
13. Today book matches are the most widely used type in the US, with 90 percent handed out free by hotels, restaurants and others. (Cam 1, T1, R)
14. Faced with total Hollywood domination, few film industries proved competitive. (Cam 4, G, TA, R)
15. With mother earning and his older children drawing substantial wages, father is seldom the dominant figure that he still was at the beginning of the century.
16. One such weapon was the “basket of fire” or directly translated from Chinese, the “arrows like flying leopards”. (Cam 3, T1, R)
17. Convinced of the importance of education, modern states “invest” in institutions of learning to get back “interest” in the form of a large group of enlightened young men and women who are potential leaders.

## 7. Dịch các câu sau sang tiếng Việt.

1. This has led to increasing dependence on bought food and stores. (Cam 5, T4, R)
2. The physical impact of visitors is another serious problem associated with the growth in adventure tourism. (Cam 5, T4, R)
3. Disbelieving in the necessity of large-scale production in the modern world, he is passionately devoted to excessive secrecy, both in finance and method of production.
4. The report, published in the Journal of the American Medical Association (AMA), was based on the researchers' own earlier research. (Cam 3, T1, R)
5. Collections act as an ever-expanding database, not merely for scholars and anthropologists, but for people involved in a whole range of educational, and artistic purposes. (Cam 3, T3, R)
6. Archaeological traces of far more elaborate cultures have been dismissed as the ruins of invaders from outside the region, abandoned to decay in the uncompromising tropical environment. (Cam 3, T3, R)